

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	389.28 ↓	-5.27	-1.34%
KLGD (triệu ck)	58.64 ↑	13.80	30.78%
GTGD (tỷ đồng)	967.86 ↑	270.81	38.85%
Tổng cung (triệu ck)	135.01 ↑	10.62	8.53%
Tổng cầu (triệu ck)	130.14 ↓	-9.61	-6.88%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	6.82 ↑	0.13	1.94%
KL bán (triệu ck)	5.43 ↑	0.56	11.51%
Giá trị mua (tỷ đồng)	142.33 ↑	10.21	7.73%
Giá trị bán (tỷ đồng)	120.58 ↓	-22.29	-15.60%

Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	405	**
Kháng cự 2	425	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	380	**
Hỗ trợ 2	350	***
Hỗ trợ 3		

- * Yếu
- ** Trung Bình
- *** Mạnh
- **** Rất mạnh

Công Ty CPCCK Dầu khí

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888

Fax: 393439999

Nhận định thị trường:



Nhận định thị trường:

Thông tin CPI tháng 9 tại thành phố Hồ Chí Minh được công bố ở mức tăng 1,21% so với tháng trước. Mức tăng mạnh của CPI tháng này nhìn chung chịu sự ảnh hưởng mạnh bởi yếu tố chu kỳ (mùa khai trường) và yếu tố biến động (tăng) giá xăng dầu, do đó chưa đủ cơ sở thể hiện xu hướng biến động của lạm phát các tháng cuối năm. Tuy nhiên trong ngắn hạn, CPI tháng 9 của cả nước có nguy cơ tăng cao cũng có ảnh hưởng nhất định tới tâm lý thị trường. Cùng với một số yếu tố khác, việc CPI tăng cao trong tháng 9 phần nào làm giảm sự kỳ vọng vào khả năng lãi suất có thể tiếp tục được giảm thêm trong các tháng cuối năm.

Diễn biến phiên giao dịch ngày hôm nay cho thấy tâm lý thị trường vẫn đang trong giai đoạn bất ổn. Sức cầu bắt đáy tiếp tục được duy trì nhưng chỉ phân bổ ở mức giá thấp với khối lượng đặt mua không tăng đáng kể. Như đã nhận định trước đó, giai đoạn này thị trường có khả năng dao động với biên độ dao động tương đối rộng, đặc biệt đối với HNX-Index khi chỉ số này đang trong vùng hỗ trợ mạnh tại 55 điểm. Mặc dù vậy, thị trường hiện tại vẫn thiếu hụt thông tin hỗ trợ cho sự phục hồi bền vững, đồng thời diễn biến kĩ thuật phiên hôm nay chưa cho thấy tín hiệu tích cực nào. NĐT ngắn hạn nên tiếp tục duy trì sự thận trọng trong giao dịch và cần tránh việc mua giá cao hoặc bán tháo giá thấp “đuổi” theo các dao động ngắn của thị trường.

HNX:**Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	55.42	-0.65	-1.16%
KLGD (triệu ck)	25.14	-42.16	-62.64%
GTGD (tỷ đồng)	183.74	-622.15	-77.20%
Tổng cung (triệu ck)	43.17	-3.60	-7.70%
Tổng cầu (triệu ck)	37.94	-14.08	-27.06%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.67	-0.32	-15.87%
KL bán (triệu ck)	0.47	-0.47	-49.91%
Giá trị mua (tỷ đồng)	17.26	-3.32	-16.13%
Giá trị bán (tỷ đồng)	5.62	-3.09	-35.49%

Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	58.79	*
Kháng cự 2	62.71	**
Kháng cự 3	67	***
Hỗ trợ 1	vùng 55 điểm	****
Hỗ trợ 2	vùng 51 điểm	**
Hỗ trợ 3		

- * Yếu
- ** Trung Bình
- *** Mạnh
- **** Rất mạnh

Thanh khoản

KLGD Khớp lệnh	Giá trị (cổ phiếu/phiên)
Bình quân 15 phiên	27,038,806
Bình quân 25 phiên	31,471,748
Cao nhất trong 6 tháng	111,859,504
Thấp nhất trong 6 tháng	18,768,100
Phiên gần nhất	23,901,100

Nhận định thị trường:

Đồ thị HNX-Index.

Phân tích kĩ thuật:

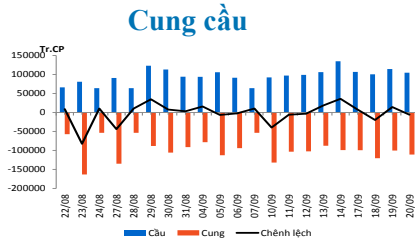
HNX-index đang trong vùng hỗ trợ mạnh quanh mức 55 điểm. Đây là một vùng hỗ trợ mạnh, một khu vực rất nhạy đối với chỉ số thị trường. Thông thường biên độ dao động của HNX-Index quanh khu vực này tương đối mạnh (kể cả dao động trong phiên). Tuy nhiên các công cụ đo lường sức mạnh xu thế như ADX cho thấy thị trường đã giảm sâu và trong trạng thái Quá Bán, áp lực bán có khả năng sẽ giảm dần theo mức giảm của mặt bằng giá cổ phiếu, do đó xác suất để xảy ra các đợt phục hồi ngắn là tương đối cao.

Đối với chiều ngược lại, kết phiên hôm nay vẫn chưa có tín hiệu tích cực nào cho thấy thị trường có khả năng phục hồi bền vững. Thực tế HNX-Index vẫn đang nằm trong xu thế giảm ngắn hạn (nằm dưới EMA ngắn hạn và Parabolic SAR). Công cụ fibonacci mở rộng cho thấy dưới ngưỡng 55 điểm, hỗ trợ tiếp theo của HNX-Index ở khoảng 51 điểm. Mức rủi ro kĩ thuật đối với NĐT ngắn hạn khoảng gần 7% trên chỉ số nếu HNX-Index vượt quá vùng hỗ trợ 55 điểm.

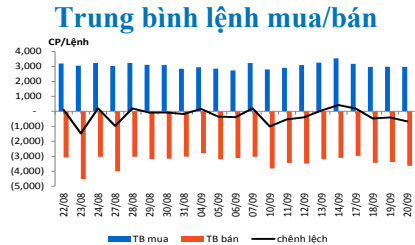
Với phân tích trên, NĐT ngắn hạn vẫn nên ưu tiên tỷ lệ tiền mặt cao trong danh mục và chưa nên tham gia mạnh vào thị trường cho tới khi xu thế giảm kết thúc. Với một giai đoạn dao động mạnh của thị trường, NĐT nên tránh tối đa việc mua cao, bán thấp “đuổi” theo các dao động ngắn hạn của thị trường.

HSX:

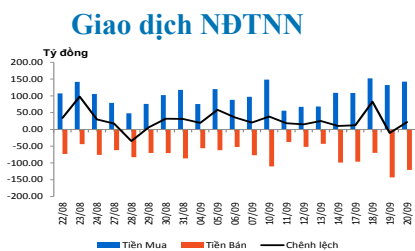
Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh



Mở cửa, trên HOSE, BVH có dấu hiệu bị bán mạnh, tuy nhiên khối ngoại mua vào khá nhiều. Thị trường giao dịch thận trọng với sức cầu chủ yếu phân bổ ở mức giá thấp. Đợt khớp lệnh đầu tiên, VN-index giảm nhẹ 1,5 điểm (-0,38%) về mức 393,05 điểm. Thanh khoản thị trường chỉ đạt 1,8 triệu đơn vị, tương đương với hơn 27 tỷ đồng.



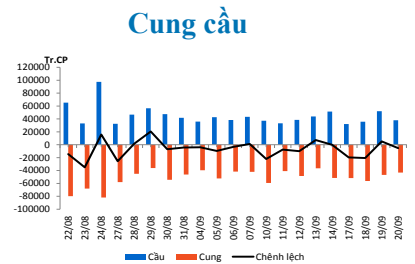
Phiên sáng, VN-Index lao dốc mất hơn 7 điểm về 387.27. Số mã tăng giá trên HOSE chỉ có vồn vẹn 34 mã. Khối lượng đứng mức khá 28 triệu đơn vị được chuyển nhượng. BVH vốn đi ngược thị trường trong nhiều phiên vừa qua cũng bị bán mạnh, khớp lệnh hơn 1.4 triệu đơn vị tại giá trần. Với xu hướng giao dịch đã yếu đi dần, STB giảm xuống mức giá sàn dù khối ngoại mua gần 1/2 trong lượng khớp lệnh hơn 1 triệu đơn vị vào buổi sáng. Một số lệnh khớp giá cao hơn giá sàn về cuối buổi không thể che lấp được thực tế này.



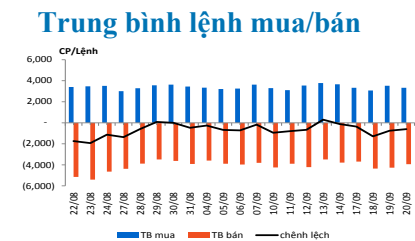
Cuối phiên, VN-Index đóng cửa chỉ còn giảm 5.27 điểm (-1.34%) xuống 389.28. Khối lượng tăng mạnh lên 41.7 triệu đơn vị, giá trị 592.23 tỷ đồng. Số mã tăng giá tăng lên 43 mã. STB có lúc giảm sàn trong phiên nhưng thoát hiểm vào phút cuối, đóng cửa ở mức 20,000 đồng, bằng với giá thỏa thuận của 10 triệu cp hôm nay. Giao dịch tại EIB vẫn khá tiêu cực và đóng cửa tại mức sát giá sàn.

HNX:

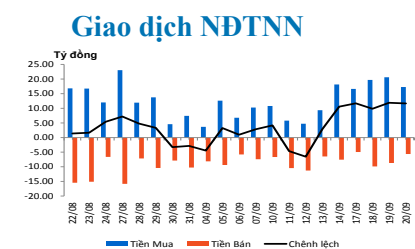
Diễn biến thị trường Hà Nội:



Mở cửa phiên giao dịch trên HNX, các lệnh mua giá thấp tiếp tục được đưa vào. Tại mã ACB có đến hơn 1 triệu đơn vị giá thấp được đặt mua, giúp bên bán bình tĩnh và giá cổ phiếu này chỉ giảm nhẹ khi mở cửa. Trên sàn Hà Nội, HNX giảm 0,58 điểm (0,86%) vào lúc 9h38. Hàng loạt cổ phiếu trên sàn này chưa có giao dịch khớp lệnh thành công. Toàn sàn đạt khối lượng khoảng 3,2 triệu đơn vị, giá trị 23,6 tỷ đồng. HNX Index đạt 55,53 điểm và đang tiến sát mức thấp nhất trong lịch sử của chỉ số này từ khi thành lập.



Cuối buổi sáng HNX-Index giảm mạnh hơn 2% xuống dưới mốc 55 điểm. Tại mã ACB, lượng bán ra tiếp tục áp đảo nhưng giao dịch cho thấy lực đỡ giá khá tốt.



Phiên hôm nay, HNX-Index trong phiên đã có lúc xuyên thủng mức đáy lịch sử 55.27 điểm, nhưng đóng cửa cuối phiên cải thiện tí chút và đang đứng ở 55.42 (-1.16%). Khối lượng đạt 23.9 triệu đơn vị, giá trị 176.74 tỷ đồng. KLS thoát khỏi mức giá sàn cuối phiên, VND, SHS, SHB thậm chí còn lên tham chiếu. PVX giao dịch mạnh hơn 4.4 triệu đơn vị và cũng thoát khỏi giá sàn khi đóng cửa.

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

Chỉ số Đại diện

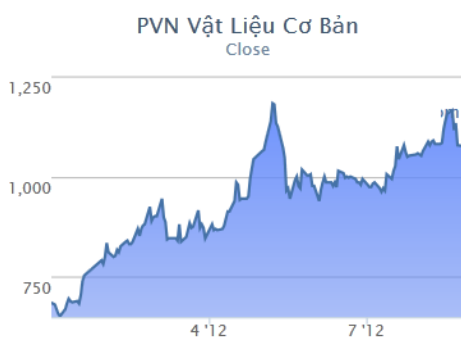


Chỉ số PVN 10



Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	709.26	↓-4.37	↓ -0.61
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	665.09	↓-7.84	↓ -1.16
PVN ALLSHARE	646.85	↓-7.53	↓ -1.15
PVN ALLSHARE HNX	486.55	↑11.54	↑ 2.43
PVN ALLSHARE HSX	708.11	↓-11.25	↓ -1.56
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1060.87	↓-11.59	↓ -1.08
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	767.61	↓-7.04	↓ -0.91
PVN Tài Chính	472.21	↑10.48	↑ 2.27
PVN Công Nghiệp	303.1	↓-8.82	↓ -2.83
PVN Dầu Khí	646.44	↓-9.74	↓ -1.48
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	741.93	↑3.13	↑ 0.42

Chỉ số Ngành



Tổng quan về Bộ chỉ số PVN-Index

Bộ Chỉ số PVN-Index bao gồm tất cả Công ty thành viên PVN được niêm yết trên Sàn chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) và sàn UpCOM. Bộ chỉ số PVN-Index được xây dựng và vận hành bởi công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI), với sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài uy tín và tuân thủ đầy đủ theo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về bộ chỉ số chứng khoán.

Bộ chỉ số bao gồm Chỉ số Đại diện (Benchmark) nhằm đưa ra thước đo chuẩn xác nhất cho sự biến động của toàn bộ thị trường, Chỉ số Ngành đánh giá các ngành công nghiệp đặc trưng và Chỉ số Blue Chips giúp tạo ra các giỏ đầu tư và nhóm danh mục giao dịch một cách dễ dàng với chi phí thực hiện tối thiểu. Bộ chỉ số được tính toán theo cả Chỉ số Giá (Prices) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) (bao gồm cổ tức). Mỗi Chỉ số được tính bằng 4 loại tiền tệ: EUR, USD, JPY và VND. Dữ liệu lịch sử được tính lại từ ngày 31-12-2008. Bộ chỉ số PVN-INDEX hoàn chỉnh bao gồm 88 chỉ số.

CHỈ SỐ	TÊN CHỈ SỐ	LOẠI CHỈ SỐ	Chỉ số Giá				Chỉ số Lợi Nhuận			
			VND	EUR	USD	JPY	VND	EUR	USD	JPY
PVNAS	PVN ALL SAHRE	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNASC	PVN ALLSHARE CONTINUOUS	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHSX	PVN ALLSHARE HSX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHX	PVN ALLSHARE HNX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVN10	PVN 10	Đầu tư	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNBM	PVN Vật liệu Cơ bản	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNCS	PVN Dịch vụ Tiêu dùng	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNFI	PVN Tài chính	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNIN	PVN Công nghiệp	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNOG	PVN Dầu khí	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNUT	PVN Dịch vụ Tiện ích	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
	TỔNG	88	11	11	11	11	11	11	11	11

Chỉ số Đại diện (4): PVN All Share; PVN All Share Continuous; PVN All Share HSX; PVN All Share HNX.

Chỉ số Đầu tư (PVN 10) (Chỉ số Bluechip): được thiết lập tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn quốc tế nhằm được sử dụng như công cụ cơ bản cho các sản phẩm phái sinh cũng như các sản phẩm có cấu trúc khác. Tỷ trọng giữa những cổ phiếu thuộc chỉ số Bluechip được tính theo vốn hoá chuyên nhượng được.

Chỉ số Ngành (6): Chỉ số Ngành cho phép so sánh các cổ phiếu trong ngành:

- PVN Vật Liệu Cơ Bản
- PVN Công Nghiệp
- PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng
- PVN Dầu Khí
- PVN Tài Chính
- PVN Dịch Vụ Tiện Ích

Chỉ số Giá (Price) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return)

Chỉ số Giá (Price) là cơ sở cho các sản phẩm phái sinh, Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) thường được sử dụng cho các chỉ số quỹ. Cả hai được sử dụng cho những sản phẩm riêng biệt.

Phiên bản chỉ số ngoại tệ

Bộ chỉ số PVN-INDEX tính bằng đơn vị tiền tệ VND và được quy đổi ra các ngoại tệ chính khác như USD, EUR và JPY phục vụ cho việc theo dõi và sử dụng của giới đầu tư nước ngoài.

Phương pháp luận

Ngày gốc của tất cả chỉ số PVN-INDEX là ngày 31/12/2008

Giá trị gốc của tất cả chỉ số trong bộ chỉ số PVN-Index là 1000

Tỷ lệ cổ phiếu tự do giao dịch

Sở hữu của một cổ đông vượt quá 5% tổng số cổ phiếu lưu hành sẽ không được coi là cổ phiếu có thể tròn đến 5%.

Cổ tức được tính trong các chỉ số lợi nhuận là cổ tức gộp.

Tỷ trọng vốn hóa thị trường (Market Capitalisation Weight)

Tỷ trọng của các cổ phiếu thành viên chỉ số được tính dựa trên phần trăm giá trị vốn hoá của cổ phiếu trên tổng giá trị vốn hoá của chỉ số.

Đối với chỉ các chỉ số PVN Allshare và PVN Ngành, vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (market capitalisation).

Đối với chỉ số PVN10: vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên số lượng cổ phiếu tự do giao dịch (freefloat market capitalisation)

Giới hạn tỷ trọng vốn hoá 15% được áp dụng cho chỉ số PVN 10.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 6 mã cổ phiếu đứng giá, 2 mã tăng giá và 20 mã cổ phiếu giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 2,06% và tổng khối lượng giao dịch đạt 8,778 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 20/09:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,200.0	10,000	↓ -6.67	0.37	11.35	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,900.0	28,900	↓ -3.33	0.28	26.36	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,600.0	18,110	↓ -3.70	0.15	0.25	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,000.0	344,100	↓ -1.16	1.39	1.13	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	7,000.0	30,000	↔ 0.00	0.65	4.43	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,000.0	-	↔ 0.00	0.46	2.76	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,800.0	13,600	↔ 0.00	0.38	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	12,000.0	59,700	↓ -0.83	0.72	1.79	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	9,200.0	15,900	↓ -1.08	1.61	4.20	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,900.0	359,600	↓ -3.26	0.57	6.40	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,700.0	22,500	↑ 0.64	0.67	7.93	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,600.0	3,900	↓ -5.26	0.35	1.69	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,400.0	688,100	↔ 0.00	1.30	4.12	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,400.0	4,412,995	↓ -4.35	0.19	1.65	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	40,000.0	46,540	↓ -1.72	3.23	12.82	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	36,600.0	966,470	↓ -1.08	2.19	5.91	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	25,700.0	30,700	↔ 0.00	1.18	3.13	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	5,700.0	42,960	↓ -5.00	0.49	4.16	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	10,900.0	62,790	↓ -0.91	0.62	2.68	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	38,000.0	148,440	↑ 0.80	1.86	5.37	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,500.0	105,660	↓ -3.85	0.24	1.94	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	34,700.0	112,140	↓ -0.29	1.17	6.82	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	8,300.0	788,570	↓ -2.35	0.73	10.51	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,000.0	239,480	↓ -4.76	0.41	36.36	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,000.0	92,390	↔ 0.00	0.38	2.67	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,800.0	4,450	↓ -3.45	0.25	1.46	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,000.0	120,920	↓ -1.10	0.68	2.70	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,900.0	9,500	↓ -4.88	0.36	2.57	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	↔ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	↔ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
33	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	↔ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
BVH	31,500	33,000	4.76	66,549,529
STB	20,700	20,000	-3.38	266,530,261
EIB	13,800	13,300	-3.62	35,617,221
DPM	37,000	36,600	-1.08	35,300,918
SSI	17,000	16,500	-2.94	28,312,163

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ACB	15,900	15,400	-3.14	30,223
KLS	8,300	8,100	-2.41	20,390
PVX	4,600	4,400	-4.35	19,244
VND	9,300	9,300	0.00	17,919
SHB	6,400	6,400	0.00	11,059

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
MPC	32,500	34,100	1,600	4.92
SBT	16,300	17,100	800	4.91
HRC	37,500	39,300	1,800	4.80
VPK	18,900	19,800	900	4.76
BVH	31,500	33,000	1,500	4.76

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HAD	23,000	24,600	1,600	6.96
DHT	29,300	31,300	2,000	6.83
S55	19,200	20,500	1,300	6.77
KST	4,600	4,900	300	6.52
BST	7,800	8,300	500	6.41

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VSG	1,100	1,000	-100	-9.09
DDM	1,500	1,400	-100	-6.67
NTB	4,000	3,800	-200	-5.00
HAX	4,000	3,800	-200	-5.00
CMX	4,000	3,800	-200	-5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PSG	1,300	1,200	-100	-7.69
NVC	1,300	1,200	-100	-7.69
VMC	12,900	12,000	-900	-6.98
VCR	2,900	2,700	-200	-6.90
VHL	17,400	16,200	-1,200	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
BVH	37,372	BVH	20,910
STB	19,000	DPM	18,386
VCB	10,202	EIB	18,066
MSN	9,321	KDC	10,275
HSG	6,472	MSN	6,900

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	7,777	AAA	1,053
VCG	3,340	PVG	927
KLS	2,360	VNR	880
PVX	1,125	SDT	615
LAS	673	VCS	564

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



PSI

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng - ĐT: (84-31) 351 5188; Fax: (84-38) 351 5199

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax (84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339